

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1988 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa chị Phạm Thị Thúy A trình bày:* Chị và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ uống rượu về kiếm chuyện và đuổi chị đi khỏi nhà nên chị và anh Đ đã sống ly thân 03 tháng nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Minh Đ. Về con chung chị đồng ý giao 02 người con chung tên Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 và Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa Anh Nguyễn Minh Đ trình bày: Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 02 con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như lời chị A trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định anh có uống rượu về chửi và đuổi chị A đi, anh biết việc anh làm là sai nên anh yêu cầu Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng cùng lo cho 02 người con chung. Do đó chị A yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về con chung trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị A ly hôn thì anh đồng ý nuôi 02 người con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, cư trú: ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa chị A và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị A cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn. Xét thấy trong thời gian chung sống chị A với anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn và từ khi hòa giải đến nay anh Đ không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng có hiệu quả và hiện chị A và anh Đ đã sống ly thân hơn 03 tháng nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn với anh Đ.

Về quyền nuôi con chung: Chị A và anh Đ thỏa thuận giao 02 người con chung tên Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 và Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị A và anh Đ là phù hợp quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Huyền T. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị A với anh Đ về việc anh Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 và Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015. Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị A phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy A với Anh Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Huyền T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2011 và Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015 cho Anh Nguyễn Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị Phạm Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng, ngày 23 tháng 4 năm 2018 chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011924 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận